

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 4**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng “QCXDVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng; số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ-UBND ngày 13/3/2024 của UBND thành phố Đông Hà phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Đông Lương, thành phố Đông Hà;

Căn cứ Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của UBND thành phố Đông Hà phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 phường Đông Lễ, thành phố Đông Hà;

Căn cứ Quyết định số 2049/QĐ-UBND ngày 16/7/2024 của UBND thành phố Đông Hà phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phường 3, thành phố Đông Hà;

Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND thành phố Đông Hà phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Phường 4, thành phố Đông Hà.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 09/6/2025 và thẩm định của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 85/BCTĐ-SXD ngày 06/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 4 với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 4.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

a) Phạm vi ranh giới:

Phạm vi, ranh giới lập điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Nam Đông Hà nằm trong ranh giới quy hoạch đã được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt tại quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 04/11/2008.

Khu vực nghiên cứu thuộc các phường Đông Lương, Đông Lễ, Phường 3, và Phường 4 có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp đất nghĩa địa (Phường 3), bãi xử lý chất thải rắn thành phố Đông Hà (Phường 3) và vùng đồi trồng cây lâu năm (Phường 4);
- Phía Nam: Giáp nghĩa trang nhân dân thành phố Đông Hà (phường Đông Lương) và vùng đồi trồng cây lâu năm (phường Đông Lương, Phường 3);
- Phía Đông: Giáp đường Trần Bình Trọng và đất nghĩa địa thuộc phường Đông Lương và phường Đông Lễ;
- Phía Tây: Giáp xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ.

b) Quy mô lập quy hoạch: 333,0 ha;

3. Mục tiêu, tính chất

a) Mục tiêu:

- Điều chỉnh cho phù hợp với các định hướng trong đồ án Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kì 2021-2030, tầm nhìn đến 2050;

- Điều chỉnh cho phù hợp với các định hướng trong đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Đảm bảo công tác rà soát Quy hoạch đô thị theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị ngày 27/6/2009;

- Thống nhất các đồ án Quy hoạch và Điều chỉnh quy hoạch trong khu vực, tạo thuận lợi trong công tác quản lý quy hoạch và phát triển đô thị.

- Phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng.

b) Tính chất, chức năng:

- Khu đô thị mới được xây dựng phù hợp với định hướng trong đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đông Hà;

- Khu dịch vụ thương mại phục vụ tuyến đường kết nối thành phố Đông Hà

và cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo bao gồm các dịch vụ du lịch, thương mại dịch vụ Logistic, cụm công nghiệp vừa và nhỏ...;

- Khu dân cư đô thị mới bố trí các loại hình nhà ở với tỉ lệ thích hợp, có cơ sở hạ tầng đồng bộ và các dịch vụ như trường học, nhà trẻ... cũng như diện tích đất thể thao, cây xanh hoàn chỉnh, đồng bộ và phải đảm bảo kiến trúc cảnh quan đẹp, phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, sinh thái môi trường địa phương.

4. Một số chỉ tiêu cơ bản

a) Dân số trong khu vực nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch được chia làm 2 nhóm:

- Nhóm thứ nhất: Số lượng lao động trong khu vực thương mại dịch vụ Logistic, khoảng 30 người/ha. Dự báo dân số khoảng 2.470 người.

- Nhóm thứ hai: Dân cư phát triển đất ở mới dự báo khoảng 2.700 người.

Dự báo trong khu vực nghiên cứu lập điều chỉnh quy hoạch khoảng 4.870 dân số

b) Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật: Các chỉ tiêu áp dụng theo tiêu chí đô thị loại II (đất dân dụng bình quân toàn đô thị $60\text{m}^2/\text{người}$; đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị $\geq 5\text{m}^2/\text{người}$; tỉ lệ đất giao thông tính tới đường khu vực so với đất xây dựng đô thị $\geq 18\%$...).

5. Quy hoạch sử dụng đất

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m^2)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà ở		72.154	2,17
1.1	Đất nhà ở liền kề	LK	32.130	
1.2	Đất nhà ở biệt thự	BT	8.847	
1.3	Đất nhà chung cư hỗn hợp	OXH	31.177	
2	Đất công trình hạ tầng xã hội		364.239	10,94
2.1	Đất văn hóa	VH	4.198	
2.2	Đất y tế	YT	2.684	
2.3	Đất trường tiểu học, mầm non	TH	7.515	
2.4	Đất thể dục thể thao	TDTT	149.455	
2.5	Đất cây xanh sử dụng công cộng	CXCC	200.387	
3	Đất dịch vụ logistics và các dịch vụ khác	DV	820.576	24,64
4	Đất công trình sản xuất công nghiệp, TTCN, kho tàng	CCN	78.844	2,37
5	Đất trung tâm nghiên cứu, đào tạo	DT	34.564	1,04
6	Đất cơ quan, trụ sở	CQ	73.125	2,20
7	Đất công trình dịch vụ du lịch	DL	164.826	4,95
8	Đất cây xanh chuyên dụng	CXCD	278.005	8,35

TT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
9	Đất đường giao thông	GT	684.179	20,55
10	Đất bãi đỗ xe	P	12.455	0,37
11	Đất nghĩa trang	NTD	298.195	8,95
12	Đất an ninh	AN	8.776	0,26
13	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác	HTKT	151.327	4,54
14	Đất nông nghiệp và đất khác		288.735	8,67
14.1	Đất vườn ươm	VU	94.532	
14.2	Đất rừng sản xuất	RSX	39.781	
14.3	Đất sông, suối, kênh, rạch	MN	59.891	
	Tổng cộng		3.330.000	100

6. Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan

Tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đảm bảo hài hòa giữa hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt của người dân đô thị với môi trường tự nhiên tại khu vực, hình thành không gian đô thị hiện đại, đáp ứng theo tiêu chí đô thị loại II.

Các công trình có kiến trúc hiện đại, hình thức kiến đảm bảo đồng nhất, hình khối hài hòa với cảnh quan tự nhiên tại khu vực; hình thành một không gian, điểm nhấn kiến trúc tại khu vực phía Nam thành phố Đông Hà.

Hệ thống cây xanh tổ chức hài hòa với các khu dịch vụ, kho tàng, du lịch, khu đô thị mới, hình thành các công viên, vườn hoa, không gian mở và các tiện ích cho đô thị.

7. Thiết kế đô thị

a) Các công trình điểm nhấn

Các công trình dịch vụ, nhà chung cư, dịch vụ du lịch là các công trình cao tầng, tạo điểm nhấn kiến trúc, không gian cảnh quan đô thị.

Các công trình trụ sở, cơ quan, trung tâm đào tạo, văn hóa, y tế có kiến trúc đặc trưng, tạo điểm nhấn kiến trúc, không gian, cảnh quan đô thị.

Khu vực cây xanh, vườn hoa, công viên tạo ra không gian cảnh quan, điểm nhấn đô thị.

b) Hình khối kiến trúc

Các công trình dịch vụ, nhà chung cư, dịch vụ du lịch: Hình khối độc đáo, hiện đại, tận dụng được tối đa tầm nhìn tốt ra cảnh quan xung quanh; tối đa các diện mặt công trình hướng nhìn về các không gian cảnh quan đô thị.

Các công trình trụ sở, cơ quan, trung tâm đào tạo, văn hóa, y tế: Hình thức mang tính đặc trưng phù hợp với tính chất của công trình; hình khối đơn giản, gọn gàng phù hợp với dây chuyền công năng của công trình.

Các kiến trúc nhỏ (*đèn trang trí, bồn cây, bậc ngói, thùng rác, biểu hướng dân, quảng cáo,...*) yêu cầu mang tính mỹ thuật biểu trưng cho không gian đô thị.

Màu sắc kiến trúc: Màu sắc của công trình kiến trúc phải có tính đặc trưng cho từng cụm chức năng, hài hòa với không gian cảnh quan của khu vực và chức năng sử dụng của công trình. Sử dụng màu sắc tươi sáng cho công trình, hạn chế các mảng màu tối, màu gây chói.

c) Hệ thống cây xanh, vườn hoa

Hệ thống cây xanh được thiết kế theo bố cục không gian kiến trúc (*tuyến, điểm, diện*), quy mô, tính chất, truyền thống tập quán cộng đồng của đô thị, phù hợp với điều kiện khí hậu thổ nhưỡng của địa phương.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Chuẩn bị kỹ thuật

- San nền: Tuân thủ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, phù hợp với địa hình tự nhiên, phân chia thành các khu vực cụ thể như sau:

+ Các khu 1, 2, khu 5 đến khu 23 phía Tây Bắc đường Điện Biên Phủ cao độ nền thiết kế từ +33,34m đến +48,95m.

+ Các khu 3, 4, khu 24 đến khu 34 phía Tây Nam đường Điện Biên Phủ cao độ nền thiết kế từ +30,25m đến +49,42m.

+ Các khu 35 đến khu 38 phía Đông Bắc đường Điện Biên Phủ cao độ nền thiết kế từ +22m đến +44,21m.

+ Các khu 39 đến 45 phía Đông Nam đường Điện Biên Phủ cao độ nền thiết kế từ +22,23m đến +46,50m.

- Hệ thống thoát nước mưa:

Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 4 được chia làm 04 lưu vực chính, mỗi lưu vực sẽ thu thoát nước riêng biệt:

+ Lưu vực 1: Có diện tích 54,13 ha. Là lưu vực được giới hạn nằm giữa đường Điện Biên Phủ, Đường điện 500kV, khu lăng mộ phía Bắc và rừng tràm. Lưu vực này nước mặt được thu gom vào các cống theo dòng khe chảy ra sông Hiếu.

+ Lưu vực 2: Có diện tích 77,56 ha. Là lưu vực được giới hạn nằm giữa đường Điện Biên Phủ, Công viên sơn trang Vĩnh Hằng, giáp ranh giới huyện Cam Lộ. Lưu vực này nước mặt chủ yếu được thu gom theo các đường ống thoát đổ ra 2 cửa xả tại khu vực hồ hiện trạng và theo dòng mương hồ thủy lợi chảy ra sông Vĩnh Phước.

+ Lưu vực 3: Có diện tích 94,87 ha. Lưu vực này nước mặt được thu gom vào hệ thống cống trên các tuyến đường thoát ra mương thủy lợi và chảy vào Hồ Trung Chỉ.

+ Lưu vực 4: Là phần còn lại có diện tích 105ha. Lưu vực này nước mặt được thu gom vào cống trên các tuyến đường thoát ra theo dòng mương hồ thủy lợi chảy ra sông Vĩnh Phước.

Hệ thống thoát nước mưa bố trí ngầm dưới vỉa hè, sử dụng ống bê tông ly tâm đường kính D600 - D1.500; cống xả thoát nước có đường kính D2.000, D1.500, D1.200, D1.000 và cống hộp, cửa xả ra kênh mương, hồ.

b) Hệ thống giao thông

- Đường sắt: Tuyến đường sắt tốc độ cao, nhà ga đường sắt tại khu vực phía

Tây Nam phường Đông Lễ (thực hiện theo Quy hoạch ngành).

- Giao thông đối ngoại: Đường Điện Biên Phủ, mặt cắt 53,0m (7,5m+5,5m+1,0m+11,5m+2,0m+11,5m+1,0m+5,5m+7,5m).

- Giao thông đối nội: Có mặt cắt lộ giới là 32m, 30m, 27m, 22,5m, 20,5m, 17,5m, 15,5m.

c) Hệ thống cấp nước

Tổng nhu cầu dùng nước: 2.200 m³/ngày đêm;

Nguồn nước: Sử dụng nguồn cấp nước từ Nhà máy nước Tân Lương, công suất 28.500m³/ngày đêm. Các tuyến ống chính sử dụng ống nhựa HDPE có đường kính D400, D315, D225, D160, D110 và D63.

Hệ thống cấp nước chữa cháy: Bố trí các trụ nước chữa cháy dọc các trục đường, khoảng cách giữa các trụ không quá 150m.

d) Hệ thống cấp điện và chiếu sáng

- Hệ thống cấp điện:

Nhu cầu dùng điện: 12.939 KW.

Nguồn điện: Trạm 110/35/22kV-2x40MVA Đông Hà.

Lưới điện trung thế và trạm biến áp: Xây dựng tuyến cáp 22kV dọc theo các trục đường quy hoạch và các trạm biến áp 22/0,4KV có công suất từ 250KVA đến 1.250KVA để cấp điện cho các khu vực nhà ở liền kề, biệt thự, nhà văn hóa, trường học và chiếu sáng chung. Các khu vực hỗn hợp, nhà ở chung cư, đất dịch vụ và các khu vực khác được bố trí trạm riêng với công suất công suất dự kiến là 1.000KVA, 2.000KVA, 4.000 KVA.

* Lưới điện hạ áp 0,4KV: Xây dựng hệ thống cáp 0,4KV phân phối từ TBA đến các tủ công tơ dọc theo các tuyến đường, khu vực cây xanh cảnh quan và các khu vực quy hoạch.

- Chiếu sáng:

+ Nguồn sáng: Chọn đèn chiếu sáng đường phổ có phân bố ánh sáng rộng công suất 150W. Đèn chiếu sáng trang trí công viên có đường phân bố ánh sáng rộng công suất từ 60 đến 150W. Mặt cắt đường có giải phân cách thì bố trí hệ thống chiếu sáng ở giữa giải phân cách, khoảng cách các cột đèn từ 30 - 40m. Các loại mặt cắt còn lại bố trí chiếu sáng 1 bên với khoảng cách chiếu sáng từ 30 - 40m.

+ Nguồn điện: Nguồn điện chiếu sáng cấp cho đường sẽ lấy từ 01 lộ ra của các trạm biến áp rồi cấp cho các đèn.

+ Giải pháp nổi đất cho hệ thống chiếu sáng: Cột đèn chiếu sáng đường giao thông dùng loại cột thép có chiều cao từ 9 - 11m. Đèn trang trí công viên vườn hoa có chiều cao từ 3-5m sử dụng loại cột phù hợp với từng khu vực riêng.

đ) Hệ thống thoát nước thải:

- Thoát nước thải sinh hoạt: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được thu gom tại bể tự hoại của mỗi hộ gia đình, các công trình công cộng, dịch vụ đô thị, sau đó thoát vào mạng lưới đường ống thu gom thoát nước thải và dẫn về trạm xử lý nước thải của đô thị. Sử dụng mạng lưới đường ống nhựa HDPE có đường kính khoảng D200 đến D400 để truyền dẫn và thu gom nước thải.

- Thoát nước thải cụm công nghiệp, dịch vụ logistics và dịch vụ khác: Đối với khu vực công nghiệp, dịch vụ logistics và dịch vụ khác đầu tư xây dựng hệ thống nước thải riêng, nước mưa riêng. Nước thải được thu gom về trạm xử lý tập trung để xử lý, đảm bảo 100% nước thải được xử lý đạt quy chuẩn hiện hành. Mỗi cụm công nghiệp, khu vực dịch vụ có thể xây dựng trạm xử lý nước thải riêng tùy theo nhu cầu; vị trí và công suất của trạm xử lý sẽ được xác định trong bước lập dự án riêng của cụm công nghiệp, khu vực dịch vụ. Xây dựng mới 01 trạm bơm nước thải, công suất 300m³/ngày đêm để truyền dẫn nước thải về trạm xử lý.

e) Hệ thống xử lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Quản lý chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý tập trung của đô thị. Chất thải rắn ở cụm công nghiệp, logistics phải được phân loại triệt để tại nguồn thải theo đúng tính chất (thông thường và nguy hại); thu gom, vận chuyển theo kênh riêng đến khu xử lý tập trung. Chất thải nguy hại bắt buộc phải đăng ký chi tiết với các đơn vị chuyên ngành, vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng, đảm bảo vệ sinh và mỹ quan về khu xử lý tập trung.

- Nghĩa trang: Tiếp tục quy hoạch và đầu tư xây dựng các khu nghĩa trang với quy mô nghĩa trang nhân dân.

g) Hạ tầng viễn thông thụ động:

Xây dựng hào cáp BTCT có nắp đan cho hạ tầng kỹ thuật ngầm dùng chung (viễn thông, truyền hình...). Bắt buộc ngầm hóa toàn bộ hệ thống cáp viễn thông, truyền hình trong hào cáp bê tông và được đặt trên giá cáp riêng cho cáp 2 viễn thông, truyền hình. Bố trí tủ, hộp cáp kỹ thuật phù hợp với kích thước vỉa hè và có kiểu dáng màu sắc phù hợp, dễ sử dụng, không cản trở người đi bộ, đảm bảo mỹ quan khu dân cư. Chiều dài tuyến cáp viễn thông khoảng 19.177m; số lượng điểm phát sóng BTS (cột tự đứng) khoảng 04 cột.

9. Đánh giá môi trường chiến lược

Quản lý chặt chẽ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo các trạm xử lý luôn hoạt động liên tục, đúng công suất và quy trình kỹ thuật, đảm bảo nước thải đầu ra luôn đạt các quy chuẩn về môi trường, khi phát hiện sự cố phải kịp thời xử lý và có biện pháp dự phòng.

Phát triển hệ thống các khu đô thị, phát triển xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật phải dựa trên cơ sở quy hoạch cơ cấu sử dụng đất toàn vùng một cách hợp lý, nhằm sử dụng quỹ đất một cách tiết kiệm và hiệu quả.

Xây dựng năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

10. Nội dung quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

Quy định hướng dẫn quản lý đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa, bảo vệ, sử dụng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật theo đúng đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 4 (*nội dung quy định quản lý kèm theo hồ sơ đồ án quy hoạch*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Xây dựng:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, tài liệu,

bản vẽ, bản đồ và cơ sở dữ liệu trong hồ sơ quy hoạch bảo đảm thống nhất với nội dung của Quyết định này;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch đã được phê duyệt, gửi hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan liên quan để lưu trữ, quản lý và triển khai quy hoạch theo quy định; xây dựng kế hoạch triển khai quy hoạch, các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư đảm bảo tính khả thi và phù hợp nguồn lực đầu tư của địa phương.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thẩm định số liệu, dữ liệu, bản đồ và đầy đủ hồ sơ đồ án quy hoạch theo đúng quy định pháp luật. Hướng dẫn, kiểm tra, định kỳ rà soát tình hình triển khai thực hiện đồ án quy hoạch được duyệt.

2. Giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm cập nhật quy hoạch theo ngành để quản lý; phối hợp với UBND thành phố Đông Hà tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương, Y tế; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Q. Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT_{Tuần}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến